

Số: /STC-QTDA

Hải Phòng, ngày tháng 6 năm 2026

V/v triển khai quy định về Quyết toán
vốn đầu tư dự án.

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- Các Ban quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành;
- Các Chủ đầu tư dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Ngày 01/6/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 193/2026/NĐ-CP quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án (gửi kèm theo), thay thế một số điều của Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025. Ngày 05/6/2026, Bộ Tài chính đã ban hành Văn bản số 7611/BTC-PTHT về việc hướng dẫn tháo gỡ vướng mắc quyết toán vốn đầu tư công các dự án tồn đọng đã hoàn thành, dừng thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Căn cứ Nghị định và Văn bản hướng dẫn trên; để kịp thời cập nhật các quy định mới của Chính phủ và tập trung giải quyết dứt điểm hồ sơ quyết toán các dự án tồn đọng, kéo dài theo Kết luận số 24-KL/TW ngày 13/4/2026 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 13/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

I. Các quy định mới của Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026 của Chính phủ (tạm gọi là Nghị định 193/2026/NĐ-CP).

1. Kết cấu của Nghị định.

Nghị định 193/2026/NĐ-CP bao gồm 05 chương, 31 điều và Phụ lục kèm theo quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án. Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2026.

2. Quy định mới/ bổ sung/ thay thế của Nghị định.

Trên cơ sở quy định tại Nghị định 193/2026/NĐ-CP, Sở Tài chính tổng hợp một số quy định cần lưu ý như sau:

2.1. Thay đổi về phạm vi điều chỉnh:

- Nghị định quy định riêng về công tác quyết toán vốn đầu tư dự án, đồng thời bổ sung phạm vi áp dụng đối với các dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước (NSNN) và vốn NSNN khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công (Khoản 1, 2 Điều 1).

- Đối với dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và

nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ: Thực hiện quyết toán vốn đầu tư theo Điều ước quốc tế về ODA và vốn vay ưu đãi đã ký kết, Nghị định, Thông tư hướng dẫn riêng của Chính phủ, Bộ Tài chính (Khoản 3 Điều 1).

- Bổ sung đối tượng cơ quan, tổ chức, cá nhân được áp dụng các quy định của Nghị định này để lập, thẩm tra, phê duyệt quyết toán đối với các dự án không thuộc nguồn vốn ngân sách đầu tư công, vốn chi thường xuyên từ NSNN và vốn NSNN khác (không bắt buộc) – (Khoản 4 Điều 1).

- Các quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư, quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

2.2. Quy trình xử lý đối với trường hợp nhà thầu không phối hợp thực hiện quyết toán hợp đồng (Khoản 5 Điều 7): Đối với các gói thầu mà nhà thầu không phối hợp thực hiện đối chiếu công nợ hoặc quyết toán hợp đồng, Chủ đầu tư thực hiện gửi văn bản đề nghị nhà thầu thực hiện quyết toán hợp đồng tối thiểu 03 lần (mỗi lần cách nhau ít nhất 10 ngày). Quá thời hạn 15 ngày kể từ ngày gửi văn bản lần thứ 03 nhưng nhà thầu vẫn không thực hiện, Chủ đầu tư được căn cứ vào hồ sơ thực tế đã thực hiện (không cần chữ ký và dấu của nhà thầu trên bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng) để lập hồ sơ quyết toán trình thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án theo quy định.

2.3. Điều chỉnh giảm thời gian thẩm tra, phê duyệt quyết toán và chuẩn hóa biểu mẫu (Điểm d Khoản 1 Điều 7 và Điều 21): Nghị định điều chỉnh giảm thời gian thực hiện công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán đối với tất cả các nhóm dự án; đồng thời ban hành hệ thống biểu mẫu mới quy định rõ trách nhiệm lập báo cáo của Chủ đầu tư đối với Bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng (Mẫu số 01/QTDA) và mẫu văn bản đề nghị nhà thầu thực hiện quyết toán hợp đồng (Mẫu số 02/QTDA).

2.4. Phạm vi dự án bắt buộc thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán (Khoản 1 Điều 9): Quy định bắt buộc phải kiểm toán báo cáo quyết toán trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt quyết toán đối với các dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A (trừ các dự án thuộc danh mục bí mật nhà nước) sử dụng vốn đầu tư công, dự án sử dụng chi thường xuyên từ NSNN, vốn NSNN khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công.

(Quy định mới được tổng hợp tại Phụ lục kèm theo).

II. Hướng dẫn tháo gỡ vướng mắc theo Văn bản số 7611/BTC-PTHT ngày 05/6/2026 của Bộ Tài chính (gửi kèm theo).

Đối với các dự án tồn đọng, kéo dài, dự án đã hoàn thành/ dừng thực hiện còn vướng mắc liên quan công tác quyết toán, đề nghị các cơ quan, đơn vị, Chủ đầu tư dự án nghiên cứu, thực hiện theo Văn bản số 7611/BTC-PTHT ngày 05/6/2026 của Bộ Tài chính, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

1. Trường hợp dự án hoàn thành/ dừng thực hiện (đã có văn bản đồng ý dừng của Ủy ban nhân dân thành phố) nhưng bị thất lạc hồ sơ gốc, không đảm bảo trình thẩm tra quyết toán theo quy định:

Đây là lỗi chủ quan thuộc trách nhiệm của Chủ đầu tư trong việc không thực hiện đúng quy định về lưu trữ hồ sơ, bàn giao hồ sơ dẫn đến thất lạc. Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm rà soát, chủ động hoàn chỉnh lại theo quy định làm cơ sở thẩm tra, phê duyệt quyết toán. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị có văn bản gửi Bộ Xây dựng để được xem xét, xử lý.

2. Trường hợp dự án Chủ đầu tư không thể hoàn thiện hồ sơ quyết toán do không có xác nhận của nhà thầu:

- Chủ đầu tư căn cứ khoản 5 Điều 7 Nghị định số 193/2026/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 01/7/2026): *“5. Trường hợp nhà thầu không thực hiện quyết toán hợp đồng theo quy định, căn cứ hợp đồng chủ đầu tư có văn bản (theo Mẫu số 02/QTDA ban hành kèm theo Nghị định này) đề nghị nhà thầu thực hiện quyết toán hợp đồng hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ, tài liệu quyết toán hợp đồng hoặc hoàn thành nội dung công việc để quyết toán hợp đồng kèm theo thời hạn thực hiện. Sau khi chủ đầu tư đã gửi văn bản lần thứ 03 (mỗi văn bản cách nhau tối thiểu 10 ngày) đến nhà thầu và sau thời gian 15 ngày kể từ khi gửi văn bản lần thứ 03 nhưng nhà thầu vẫn không thực hiện các nội dung theo đề nghị, chủ đầu tư được căn cứ hồ sơ thực tế đã thực hiện (không cần chữ ký và dấu của nhà thầu trong quyết toán A-B) để lập hồ sơ quyết toán và xác định giá trị đề nghị quyết toán trình thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án. Chủ đầu tư ghi rõ nội dung nhà thầu không hợp tác để quyết toán trong Tờ trình đề nghị phê duyệt quyết toán. Nhà thầu không thực hiện quyết toán theo đề nghị của chủ đầu tư phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về các tổn thất, thiệt hại (nếu có) và có trách nhiệm chấp hành quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án.”*

- Trường hợp phát sinh tranh chấp: Chủ đầu tư căn cứ kết quả xử lý vướng mắc giữa các bên thông qua thương lượng, hòa giải và ý kiến của trọng tài thương mại hoặc tòa án, thực hiện quyết toán hợp đồng, quyết toán các nội dung công việc đã thực hiện, lập báo quyết toán dự án để làm cơ sở cho việc trình hồ sơ thẩm tra, phê duyệt quyết toán.

3. Trường hợp dự án bị thất lạc chứng từ chi trả cho các hộ dân gây khó khăn trong công tác phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư:

Đây là lỗi chủ quan, thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư, tổ chức thực hiện, bồi thường hỗ trợ tái định cư. Do vậy, các cơ quan, đơn vị trên có trách nhiệm rà soát, chủ động hoàn chỉnh lại hồ sơ theo quy định làm cơ sở thẩm tra, phê duyệt quyết toán.

Trường hợp không thể khắc phục được, đề nghị chủ đầu tư, tổ chức thực hiện, bồi thường hỗ trợ tái định cư có văn bản cam kết về việc đã chi trả cho người có đất bị thu hồi và chịu trách nhiệm về nội dung này, báo cáo người có thẩm quyền quyết định phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư (theo quy định tại Khoản 3 Điều 31 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP của Chính phủ) cho quyết toán chi phí này.

III. Tổ chức thực hiện.

1. Đề nghị các Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các Chủ đầu tư dự án:

- Nghiên cứu, triển khai thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Nghị định số 193/2026/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2026. Các nội dung quy định mới/ bổ sung/ thay thế được Sở Tài chính tổng hợp tại Văn bản này và Phụ lục kèm theo chỉ mang tính chất khái quát, hướng dẫn.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các đơn vị kịp thời gửi văn bản về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Tài chính xem xét, giải quyết.

2. Các Cơ quan, đơn vị, Chủ đầu tư dự án và các đơn vị có liên quan căn cứ các quy định và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Văn bản số 7611/BTC-PTHT ngày 05/6/2026, tập trung rà soát hồ sơ, xây dựng phương án cụ thể để xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng, chậm quyết toán dự án; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện hợp đồng, tuyệt đối không để phát sinh thêm các dự án mới kéo dài, dở dang; đảm bảo phát huy hiệu quả mục tiêu của dự án.

3. Đối với các dự án tồn đọng, chậm quyết toán theo danh mục chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 13/02/2026, đề nghị: Ủy ban nhân dân xã/ phường Đồ Sơn, Hải An, Tiên Lãng, Công ty TNHH MTV Quản lý và Kinh doanh nhà Hải Phòng, Công ty TNHH MTV Thương mại đầu tư phát triển đô thị khẩn trương giải quyết các vướng mắc, tranh chấp, tổng hợp hồ sơ gửi Sở Tài chính thẩm tra quyết toán **trước ngày 01/8/2026.**

Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị, các Chủ đầu tư quan tâm, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP (để báo cáo);
- GD, PGD N.V.H;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, QTDA (T.Đ).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Hưng

